

Bản án số: 11/2024/HS-ST.
Ngày 01-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hải

Ông Trần Công Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Khánh Vy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024; đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Lê T, giới tính: nam. Sinh ngày 12 tháng 03 năm 2005. Nghề nghiệp: Làm nông. Nơi cư trú: Thôn TA, xã DN, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.

Tiền án, tiền sự không.

Con bà Lê Thị Thanh Thủy (sinh năm 1983). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Chưa có vợ con.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn TA, xã DN, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Lê T là cháu gọi chị Lê Thị Thanh T1 bằng dì ruột. Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 20/7/2023, T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius BKS 92H4 – 6694 (xe này của chị Lê Thị Thanh T1 cho T mượn dùng làm phương tiện đi lại) đến nhà chị T1 nhằm mục đích trộm cắp tài sản. T dựng xe ở trước ngõ rồi đi bộ vào bên trong nhà, thời điểm này cửa chính nhà chị T1 không đóng, chị T1 và các con của mình đang ngủ ở trong phòng ngủ, một phòng ngủ khác của nhà chị T1 không

có ai ở và không có trông coi quản lý tài sản, T thấy cửa phòng ngủ này không có khoá nhưng T không đi vào ngay mà đi xuống bếp nhà chị T1 lấy một con dao bằng kim loại sắt và một cây kim may giày rồi đi vô phòng ngủ mục đích là dùng con dao và cây kim may giày này cạy phá tủ quần áo để trộm cắp tài sản. Khi đến cửa tủ quần áo, T lấy tay kéo cánh cửa tủ áo quần thì mở cửa ra được do cửa tủ này không khoá. Khi mở tủ ra, T lục lọi dưới đồng quần áo trong tủ thì thấy có 03 con heo đất (màu xanh, đỏ, vàng) và một chiếc phong bì bằng giấy màu trắng, miệng nắp phong bì không dán kín nên T mở ra nhìn thấy bên trong có đựng tiền. Thấy vậy T lấy cắp 03 con heo đất và 01 phong bì có đựng tiền của chị T1 mang về nhà ngoại của mình (T ở chung với nhà ngoại, ngay sát nhà chị T1). T kiểm đếm trong phong bì có số tiền là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng), tiếp đến T mang 03 con heo đất ra sau nhà ngoại của mình, đập vỡ 03 con heo đất này ra kiểm đếm được số tiền là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng cộng số tiền mà T trộm được của Chị T1 là 30.500.000 đồng (Ba mươi triệu năm trăm ngàn đồng). T đã dùng số tiền này chơi game và tiêu xài cá nhân hết 20.290.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng). Số tiền 10.210.000 đồng (mười triệu hai trăm mười ngàn đồng) khi bị phát hiện, T đã giao nộp lại cho Công an xã DN.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSDX ngày 25 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Lê T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Lê T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kim may giày, cán bằng gỗ, mũi bằng kim loại. 01 (một) con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo Nguyễn Văn Lê T nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lê Thị Thanh T1 đã khai nhận tài sản bị mất như lời khai của bị cáo. Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 20/7/2023 Nguyễn Văn Lê T có hành vi lén lút vào nhà của bà Lê Thị Thanh T1 trộm cắp tài sản tổng số tiền là 30.500.000 đồng (Ba mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn Lê T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc T hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền trộm cắp cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần áp dụng Điều 65 xử phạt đối với bị cáo.

[2.3] Về dân sự: Người bị hại bà Lê Thị Thanh T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với cây kim may giày, cán bằng gỗ, mũi bằng kim loại, con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy

[4] Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn Lê T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Lê T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*";

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Lê T 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 01/3/2024.

Giao bị cáo cho UBND xã DN huyện Duy Xuyên, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong giám sát, giáo dục bị cáo.

T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kim may giày, cán bằng gỗ, mũi bằng kim loại. 01 (một) con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen.

3. Về Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Lê T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/3/2024).

T hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Công an huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tám

